

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến Dự thảo Nghị định

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông hình mới, trong đó đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giao thông	Chính sách quy định xử lý vi phạm hành chính về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính về vận tải đường bộ	Đã thể chế hóa đầy đủ	Hoàn thiện cùng với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi và các văn bản QPPL về xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp
Nghị quyết 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Quy định lại thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Đã thể chế hóa về thẩm quyền xử phạt	Hoàn thiện cùng với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi
Định hướng các quy định về thẩm quyền theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và dự thảo Luật Thanh tra	Quy định lại thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh	Đã thể chế hóa về thẩm quyền xử phạt	Hoàn thiện cùng với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi
Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp đơn vị	Quy định lại thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Đã thể chế hóa: về thẩm quyền xử phạt của các chức danh	Hoàn thiện cùng với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi

hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp			
---	--	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ			
Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ 1. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với cá nhân, từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Sử dụng, khai thác tạm thời trên đất hành lang an toàn đường bộ vào mục đích canh tác nông nghiệp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và an toàn giao thông; b) Trồng cây trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông; c) Hạp chợ, mua, bán hàng hóa trong phạm vi đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị, trừ các	Các hành vi còn lại quy định tại Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (một số Điều đã được quy định thay thế bởi Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe: Khoản 1, 4, 5, 6, 8, 10, 13, 14, 15, 17 Điều 12 NĐ 168/2024/NĐ-CP.	Nội dung này phù hợp với quy định của Luật Đường bộ năm 2024, không bị chồng chéo với các quy định tại Nghị Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe:	Đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2; điểm d khoản 5 Điều này; d) Xả nước ra đường bộ không đúng nơi quy định, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 5 Điều này. 2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Dựng cổng chào hoặc các vật che chắn khác trái quy định trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ; b) Treo băng rôn, biểu ngữ trái phép trong phạm vi đất của đường bộ gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ; c) Đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo trên đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị, trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này; d) Sử dụng trái phép đất của đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị làm nơi sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe, bơm nước mui xe gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ. 3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm đổ rác ra đường bộ không đúng nơi quy định, trừ hành			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. 4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ trừ các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6, điểm a khoản 7 Điều này. 5. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; b) Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; c) Tự ý gắn, treo, lắp vào công trình báo hiệu đường bộ nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của báo hiệu đường bộ hoặc làm sai lệch báo hiệu đường bộ; d) Sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác; đ) Dựng rạp, lều quán, công trình khác trái phép trong khu vực đô thị tại hầm đường bộ, cầu vượt, hầm cho người đi bộ, gầm cầu vượt, trừ hành vi vi			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
phạm quy định tại điểm a khoản 7 Điều này; e) Xả nước thải xây dựng từ các công trình xây dựng ra đường phố. 6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm dựng biển quảng cáo trên đất hành lang an toàn đường bộ hoặc đất của đường bộ không có văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án thi công hoặc giấy phép thi công. 7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở; b) Đẩu nối trái phép vào đường chính, đường nhánh; c) Tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ. 8. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này buộc phải di dời cây trồng không đúng quy định và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; b) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 2 Điều này			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
buộc phải thu dọn vật tư, vật liệu, phương tiện, máy móc, thiết bị và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; c) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều này buộc phải thu dọn rác, vật tư, vật liệu, chất phế thải, các loại vật dụng khác và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; d) Thực hiện hành vi quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 5; khoản 6; khoản 7 Điều này buộc phải thu dọn hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.			
Xử phạt hành vi vi phạm quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ 1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ không đúng với hồ sơ thiết kế được chấp thuận hoặc không đúng giấy phép thi công; b) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ gây ảnh	- Điều 20 Luật Đường bộ năm 2024 quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ; - Điều 15 Nghị định 165/2024/NĐ-CP quy định việc Xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường	Nội dung này phù hợp với quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định 165/2024/NĐ-CP	Đề nghị đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
hưởng đến an toàn công trình đường bộ, an toàn giao thông đường bộ hoặc cản trở công tác bảo trì công trình đường bộ; c) Không thực hiện di dời, tháo dỡ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung khi có yêu cầu của người quản lý, sử dụng công trình đường bộ để đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng và bảo trì công trình đường bộ. 2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ không có văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hoặc không có giấy phép thi công. 3. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này buộc phải thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được chấp thuận hoặc đúng giấy phép thi công; b) Thực hiện hành vi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này buộc phải di dời, tháo dỡ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ.	bộ		
Xử phạt hành vi vi phạm quy định về đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	- Điều 29 Luật Đường bộ năm 2024 quy định về thẩm tra, thẩm định an toàn		Đề nghị đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
đối với cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Không có đủ diện tích phòng học tối thiểu theo quy định; b) Không có đủ thiết bị âm thanh, nghe nhìn theo quy định; c) Không có đủ phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ngoài hiện trường theo quy định; d) Không có số giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy theo quy định; đ) Sử dụng giảng viên tham gia giảng dạy không đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn theo quy định. 2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Tuyển sinh, đào tạo học viên không đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định; b) Không thông báo kế hoạch đào tạo và danh sách học viên trước khi mở lớp theo quy định; c) Bố trí học viên của lớp học vượt quá số lượng theo quy định; d) Đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ không đúng chương trình và kế hoạch đào tạo theo quy định; đ) Công nhận kết quả thi cho người không tham dự	đường bộ; - Điều 32, 35, 36 Nghị định 165/2024/NĐ-CP quy định về thẩm tra thẩm định an toàn giao thông; Điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm tra an toàn giao thông; đào tạo thẩm tra, cấp chứng chỉ thẩm tra an toàn giao thông		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.			
Quy định về xử phạt các hành vi vi phạm quy định về thi công, bảo trì công trình trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ	Được quy định tại Điều 13 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.		
Quy định về xử phạt các hành vi vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đã được quy định Điều 15 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP		
Điều 10. Xử phạt các hành vi vi phạm về xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe	Được quy định tại Điều 14 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. bổ sung thêm từ ngữ: “công trình kiểm soát tải trọng xe” và điểm dừng xe trên đường bộ được quy định trong Luật Đường bộ 2024	Phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 39 Luật Đường bộ.	Đề nghị đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ			
Quy định về xử phạt người điều khiển xe ô tô chở hành khách, ô tô chở người và các loại xe tương tự xe ô tô chở hành khách, chở người vi phạm quy định về vận tải đường bộ 1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không mặc đồng phục, không đeo thẻ tên của lái xe theo đúng mẫu đơn vị vận tải đã quy định. 2. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Điều khiển xe taxi chở người, taxi tải không có đồng hồ tính tiền cước (đối với loại xe đăng ký sử dụng đồng hồ tính tiền) hoặc có nhưng không đúng quy định hoặc không sử dụng đồng hồ tính tiền cước theo quy định; b) Điều khiển xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định thu tiền vé cao hơn quy định; c) Điều khiển xe taxi không sử dụng phần mềm tính tiền (đối với loại xe đăng ký sử dụng phần mềm tính tiền) hoặc sử dụng phần mềm tính tiền không bảo đảm các yêu cầu theo quy định; d) Điều khiển xe taxi sử dụng phần mềm tính tiền mà trên xe không có thiết bị để kết nối trực tiếp với hành khách theo quy định.	Các hành vi còn lại quy định tại Điều 23 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP (một số hành vi đã được quy định thay thế bởi Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe: Điểm a, K1, Điều 23 NĐ 100 được quy định tại K1, Đ20, Nghị định 168 Khoản 2, Điều 23 được thay thế bởi K2, Điều 20, Nghị định 168	Nội dung này phù hợp với quy định của Luật Đường bộ năm 2024, không bị chồng chéo với các quy định tại Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe:	Đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ 1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Không thanh toán tiền vé cho hành khách đã mua vé nhưng từ chối chuyển đi trước khi xe khởi hành theo quy định đối với tuyến cố định; b) Không nộp lại phù hiệu về Sở Xây dựng theo quy định. c) Điều khiển phương tiện lưu thông qua trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ không gắn thẻ đầu cuối kết nối với tài khoản giao thông để thanh toán phí dịch vụ sử dụng đường bộ, hoặc có gắn thẻ đầu cuối kết nối với tài khoản giao thông nhưng tài khoản giao thông không đủ để thanh toán phí dịch vụ sử dụng đường bộ. 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Sử dụng xe ô tô chở người từ 08 chỗ (không kể chỗ của người lái) trở lên để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; b) Sử dụng xe taxi chở hành khách không gắn hộp	- Các hành vi còn lại quy định tại Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP (một số hành vi đã được quy định thay thế bởi Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe: Khoản 1, Điều 28 Nghị định 100 thay thế K1, Điều 26 Nghị định 168//2024/NĐ-CP.	- Nội dung này phù hợp với quy định của Luật Đường bộ năm 2024, không bị chồng chéo với các quy định tại Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe; - Đảm bảo quy định tại Nghị định 158/2024/NĐ-CP quy định về vận tải đường bộ.	Đưa vào Dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
đèn với chữ "TAXI" trên nóc xe hoặc không niêm yết cụm từ "XE TAXI" trên kính phía trước, kính phía sau xe theo quy định hoặc có gắn hộp đèn, có niêm yết cụm từ "XE TAXI" nhưng không cố định, không đúng kích thước, không làm bằng vật liệu phản quang theo quy định; c) Sử dụng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có hợp đồng lao động theo quy định; d) Không bố trí người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải hoặc có bố trí nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; đ) Sử dụng phương tiện thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã theo quy định hoặc sử dụng phương tiện không thuộc quyền sử dụng hợp pháp để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; e) Không có nơi đỗ xe của đơn vị vận tải theo quy định; g) Bến xe không xác nhận hoặc xác nhận không chính xác, đầy đủ các thông tin trong Lệnh vận chuyển theo quy định hoặc xác nhận vào Lệnh vận chuyển khi xe không có ở bến; h) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng xác nhận đặt chỗ cho từng hành khách đi xe ngoài hợp đồng đã ký kết; bán vé; thu tiền ngoài hợp			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
đồng đã ký kết; ấn định hành trình, lịch trình cố định để phục vụ cho nhiều hành khách hoặc nhiều người thuê vận tải khác nhau; i) Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng không thực hiện đúng quy định về đón, trả khách tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc tại một địa điểm cố định khác do đơn vị kinh doanh vận tải thuê, hợp tác kinh doanh, trên các tuyến phố. 3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Tổ chức hoạt động khai thác bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định; b) Không có bộ phận quản lý an toàn theo quy định hoặc có nhưng bộ phận này không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định; c) Không lưu trữ theo quy định các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị; d) Không lập hoặc có lập nhưng không cập nhật đầy đủ, chính xác lý lịch phương tiện, lý lịch hành nghề của lái xe theo quy định; đ) Sử dụng xe taxi chở hành khách không lắp đồng			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
hồ tính tiền (đối với loại xe đăng ký sử dụng đồng hồ tính tiền) hoặc lắp đồng hồ tính tiền không đúng quy định; không có thiết bị in hóa đơn (phiếu thu tiền) được kết nối với đồng hồ tính tiền theo quy định hoặc có nhưng không sử dụng được hoặc in ra phiếu thu tiền nhưng không có đầy đủ các thông tin theo quy định; e) Sử dụng xe taxi chở hành khách mà trên xe không có thiết bị để kết nối trực tiếp với hành khách theo quy định (đối với loại xe đăng ký sử dụng phần mềm tính tiền) hoặc sử dụng phần mềm tính tiền không bảo đảm các yêu cầu theo quy định. 4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 20.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định; b) Thực hiện không đúng hình thức kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép kinh doanh vận tải; c) Thành lập điểm giao dịch đón, trả khách trái phép (bến dù, bến cóc); d) Bến xe không thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông cho xe ra, vào bến hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ quy trình đảm bảo an toàn giao thông cho xe ra, vào bến;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
đ) Không thực hiện việc cung cấp các thông tin trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe buýt, xe chạy tuyến cố định theo quy định; e) Bến xe khách không áp dụng phần mềm quản lý bến xe, hệ thống camera giám sát theo quy định; g) Sử dụng hợp đồng điện tử không có giao diện phần mềm cung cấp cho hành khách hoặc người thuê vận tải theo quy định hoặc có nhưng giao diện không bảo đảm các yêu cầu theo quy định; không thực hiện việc gửi hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu hợp đồng điện tử theo quy định. 5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải thực hiện một trong các hành vi sau: a) Đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải không thực hiện đúng quy định về cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải; không công bố quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng, không có hệ thống lưu trữ các khiếu nại của khách hàng theo quy định; b) Đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải không cung cấp cho cơ quan quản lý danh sách các đơn vị kinh doanh vận tải, xe ô tô và lái xe của các đơn vị vận tải hợp tác với đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải hoặc không cung cấp tài khoản truy cập vào phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải cho cơ quan quản lý			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
khi có yêu cầu hoặc không thực hiện lưu trữ theo quy định. 6. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây: a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ, điểm i khoản 2; điểm đ khoản 4 Điều này bị tước quyền sử dụng phù hiệu từ 01 tháng đến 03 tháng (nếu có hoặc đã được cấp) đối với xe vi phạm; b) Thực hiện hành vi quy định tại điểm d khoản 2; điểm b khoản 3; điểm b khoản 4 Điều này bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải từ 01 tháng đến 03 tháng. 7. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này buộc phải gắn hộp đèn với chữ “TAXI” hoặc buộc phải niêm yết cụm từ “XE TAXI” theo đúng quy định; b) Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này buộc phải ký hợp đồng với lái xe và nhân viên phục vụ trên xe theo quy định; c) Thực hiện hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này buộc phải bố trí người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải đủ điều kiện theo quy định; d) Thực hiện hành vi quy định tại điểm đ khoản 3			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
Điều này buộc phải lắp đồng hồ tính tiền cước theo quy định; đ) Thực hiện hành vi quy định tại điểm e khoản 3 Điều này buộc phải lắp thiết bị để kết nối trực tiếp với hành khách theo quy định.			
Quy định về xử phạt nhân viên phục vụ trên xe buýt, xe vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông	Đã được quy định Điều 15 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP; Quy định tại Điều 11 Nghị định 158/2024/NĐ-CP	Phù hợp với Luật Đường bộ, Quy định tại Điều 11 Nghị định 158/2024/NĐ-CP	Đề nghị đưa vào Dự thảo Nghị định
THẨM QUYỀN XỬ PHẠT			
Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân; Thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng cơ quan quản lý đường bộ khu vực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam; công chức, viên chức thuộc cơ quan quản lý đường bộ đang thi hành công vụ, nhiệm vụ;	Định hướng các quy định về thẩm quyền theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và dự thảo Luật Thanh tra và Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT
	của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp		